

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 15 tháng 7 năm 2020  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 563/2019/TLST-HNGĐ ngày 09-12-2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Q**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 25 phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

*Bị đơn:* Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1978; Địa chỉ: K241/56 đường Trường C, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, nguyên đơn - ông Huỳnh Q trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi kết hôn với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống với nhau thì hạnh phúc nhưng từ sau 02 năm nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên chúng tôi đã sống ly thân nhau do đó tôi không biết gì về cuộc sống của vợ tôi. Nhưng đến nay vợ tôi có nợ nần, nhiều người đến đòi nợ nên tôi rất khổ tâm và không có tiền trả nợ nên nhà tôi cũng bán rồi, tài sản không còn gì. Nguyên nhân là do vợ tôi tiêu xài vay nợ số tiền quá lớn, tôi không biết vì lý do gì,

tôi hỏi thì vợ tôi không cho tôi biết. Tôi đã trả dùm cho vợ tôi số tiền quá lớn, nhà cửa chung với cha mẹ cũng đã bán trả nợ vẫn chưa hết nên nay tôi quyết định ly hôn để trả tự do cho mỗi người có cơ hội làm lại cuộc sống mới. Tôi xác định vợ chồng không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nữa vì không có hạnh phúc, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác định có 02 con chung tên Huỳnh Thị Như V, sinh năm: 1998 và Huỳnh Trần Gia H, sinh ngày: 30-9-2003.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Trần Gia H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Huỳnh Thị Như V đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Nay tôi xin thay đổi lại về quan hệ con chung, giao con chung Huỳnh Trần Gia H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có.

\* Đối với Bị đơn - Bà Trần Thị Thanh T: Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho ông Huỳnh Q được ly hôn với bà Trần Thị Thanh T; giao con chung Huỳnh Trần Gia H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Trần Thị Thanh T mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Huỳnh Q và bà Trần Thị Thanh T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17-01-1997, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên đây là cuộc

hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông Q trình bày thì quá trình sống chung của hai vợ chồng là hạnh phúc nhưng từ 02 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà T vay nợ số tiền quá lớn nhưng ông Q không biết vì lý do gì. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân do bà T bỏ nhà đi đâu không rõ. Ông Q xác định vợ chồng không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nữa vì không có hạnh phúc, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Thanh T.

[3] Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân: Mỗi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình. Tuy nhiên, với hôn nhân của vợ chồng ông Q bà T thì khi xảy ra mâu thuẫn, hai ông bà đã không giải quyết được và bà T đã bỏ nhà đi. Chính quyền địa phương xác nhận hiện tại ông Q bà T không còn sống chung. Ông Q xác định không muốn kéo dài cuộc hôn nhân này nữa. Tòa án đã thực hiện các thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho bà T được biết để đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng vẫn không có phản hồi. Điều này thể hiện bà T cũng đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông Q bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Huỳnh Q là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu về quan hệ con chung: Ông Huỳnh Q xác định vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Thị Như V, sinh ngày 09-12-1998 và Huỳnh Trần Gia H, sinh ngày 30-9-2003. Ly hôn, ông Q có nguyện vọng giao con chung Huỳnh Trần Gia H cho bà Trần Thị Thanh T và ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với bà T vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con chung. Qua xác minh tại địa phương cung cấp hiện nay con chung Huỳnh Trần Gia H đang sống chung với bà T đúng như ông Q trình bày. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam và xét hoàn cảnh thực tế của các đương sự, Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của ông Q về quan hệ con chung.

Riêng con chung tên là Huỳnh Thị Như V đã thành niên và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Q trình bày không có, còn bà Trần Thị Thanh T vắng mặt nên không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

[7] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của ông Huỳnh Q đối với bà Trần Thị Thanh T.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Ông Huỳnh Q được ly hôn với bà Trần Thị Thanh T.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06, ngày 17-01-1997 của UBND phường A, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng)

**2. Về quan hệ con chung:** Ông Huỳnh Q và bà Trần Thị Thanh T có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Như V, sinh ngày 09-12-1998 và Huỳnh Trần Gia H, sinh ngày 30-9-2003.

Giao con chung tên là Huỳnh Trần Gia H, sinh ngày 30-9-2003 cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Huỳnh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Con chung tên là Huỳnh Thị Như V, sinh ngày 09-12-1998 đã thành niên và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết.

### **3. Án phí và chi phí tố tụng khác:**

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Huỳnh Q phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001542 ngày 09 tháng 12 năm 2020, đã nộp đủ.

- Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: 2.850.000đ (hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng), ông Huỳnh Q phải chịu, đã nộp đủ.

**3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- VKSND quận Thanh Khê
- Chi cục THADS quận Thanh Khê
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Mai**